

Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2017

**PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ LỰA CHỌN
Ngành, nghề ưu tiên phát triển của đơn vị hành chính – kinh tế
đặc biệt Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc**

I. VÂN ĐỒN

1. Đánh giá định tính

1.1. Các lợi thế đặc thù

- Vân Đồn có vị trí gần với các thị trường có mức độ tăng trưởng lớn không chỉ riêng Hà Nội, Hải Phòng và Hạ Long mà còn cả khu vực ASEAN và một số nước châu Á. Trong bán kính bay 4 – 5 giờ sẽ cho phép Vân Đồn tiếp cận thị trường với 3,5 tỷ người, trong đó 17% là từ các nước ASEAN, tương đương với GDP là 22 tỷ USD. Trong bán kính lái xe từ 4 – 5 giờ, Vân Đồn tiếp cận một thị trường 23 triệu người, trong đó 23% là từ Trung Quốc và 77% còn lại đến từ Việt Nam, tương ứng với 62 tỷ USD GDP.

- Tuyến đường cao tốc Hà Nội - Móng Cái, đoạn Hải Phòng - Hạ Long - Móng Cái và cảng hàng không quốc tế Vân Đồn đang được đầu tư xây dựng và dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2018 sẽ là động lực thúc đẩy sự giao lưu, kết nối, tăng trưởng kinh tế của tỉnh Quảng Ninh; đồng thời tăng tính hấp dẫn trong thu hút đầu tư của đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt Vân Đồn.

- Các khu công nghiệp, khu kinh tế tại khu vực Bắc Bộ hiện gần như đã được lấp đầy và đi vào hoạt động ổn định trong đó đặc biệt là tổ hợp nhà máy Samsung tại Bắc Ninh và Thái Nguyên; tổ hợp nhà máy LG tại Hải Phòng. Với hạ tầng kết nối thuận lợi, đặc biệt trong khu vực Bắc Bộ, việc phát triển công nghệ cao, công nghệ thông tin tại Vân Đồn có rất nhiều lợi thế.

- Vị trí của Vân Đồn gần với Vịnh Hạ Long là di sản thiên nhiên thế giới được UNESCO công nhận. Bản thân Vân Đồn hiện đang là huyện đảo với hơn 600 hòn đảo lớn nhỏ. Trong khu vực còn có vườn quốc gia Bái Tử Long gồm những khu rừng nguyên sinh quý giá với 60,4% diện tích đất tự nhiên là rừng và đất rừng. Điều này thể hiện tiềm năng lớn cho các hoạt động du lịch sinh thái và các hoạt động liên quan đến đường bờ biển. Ngoài ra, xu hướng du lịch nước ngoài đang phát triển trên thế giới mà khu vực Châu Á Thái Bình Dương nổi lên như là một thị trường cung cấp du khách hàng đầu, nếu tối ưu hóa được các lợi thế sẵn có, Vân Đồn sẽ chiếm được thị phần đáng kể của thị trường đang phát triển nhanh chóng này.

- Việc phát triển các hệ thống mua sắm quốc tế, hệ thống bán lẻ quy mô lớn, dịch vụ hậu cần sẽ hỗ trợ cho phát triển ngành du lịch tại Vân Đồn

- Vị trí địa lý khá cách biệt và dân số hiện tại còn ít, chưa phát triển là những điều kiện thuận lợi hỗ trợ Chính phủ trong việc mạnh dạn thử nghiệm, áp dụng những chính sách, mô hình mới.

1.2. Đề xuất ngành, nghề từ các lợi thế đặc thù

Từ những lợi thế đặc thù như ở trên, những ngành, nghề được lựa chọn tại Vân Đồn bao gồm:

- Công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao;
- Dịch vụ du lịch;
- Dịch vụ hậu cần.

2. Đánh giá định lượng

Phương pháp đánh giá định lượng các ngành, nghề lựa chọn cho Vân Đồn được nêu chi tiết tại mục IV.

3. Đề xuất ngành, nghề ưu tiên phát triển

Từ những phân tích, đánh giá định tính và định lượng, các ngành, nghề ưu tiên phát triển cho đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt Vân Đồn cụ thể là:

Bảng 1. Danh mục ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn

Số TT	Ngành, nghề
I	CÔNG NGHỆ CAO 1. Các dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí, điều kiện dự án ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao trong lĩnh vực sau: a) Ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. b) Sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. c) Ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao; ứng dụng, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao theo quy định của pháp luật về công nghệ cao; 2. Sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; chế biến dược phẩm, chế phẩm sinh học. 3. Sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

Số TT	Ngành, nghề
	<p>4. Sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm.</p> <p>Các dự án quy định tại điểm 2, 3 và 4 nêu trên có vốn đầu tư tối thiểu 110 tỷ đồng.</p>
II	<p>CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ CÔNG NGHỆ CAO</p> <p>Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao có vốn đầu tư tối thiểu 110 tỷ đồng.</p>
III	<p>DU LỊCH VÀ VĂN HÓA</p> <p>1. Khách sạn, khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng cao cấp từ 4 sao trở lên; du lịch văn hóa có vốn đầu tư tối thiểu 110 tỷ đồng.</p> <p>2. Dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino có vốn đầu tư tối thiểu là 44.000 tỷ đồng.</p> <p>3. Công nghiệp văn hóa có vốn đầu tư tối thiểu 110 tỷ đồng.</p> <p>4. Trung tâm giải trí có thương quốc tế quy mô tối thiểu 1.000 tỷ đồng.</p>
IV	<p>DỊCH VỤ</p> <p>1. Kinh doanh cảng hàng không, sân bay với quy mô vốn tối thiểu 5.000 tỷ đồng; kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay; kinh doanh vận tải hàng không; dịch vụ hậu cần hàng không với quy mô vốn tối thiểu 110 tỷ đồng.</p> <p>2. Dịch vụ thương mại và mua sắm quốc tế với quy mô vốn đầu tư tối thiểu 1.000 tỷ đồng.</p> <p>3. Đầu tư phát triển cảng biển hàng hoá và hành khách quốc tế có vốn đầu tư tối thiểu 3.000 tỷ đồng.</p>

II. BẮC VÂN PHONG

1. Đánh giá định tính

1.1. Các lợi thế đặc thù

- Khu vực dự kiến phát triển thành đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt (Bắc Vân Phong) nằm ở tọa độ địa lý cực Đông trên đất liền của Việt Nam, nằm rất gần ngã ba các tuyến hàng hải: châu Âu-Bắc Á, châu Úc-Đông Bắc Á, và Đông Nam Á-Đông Bắc Á và là điểm hội tụ của các cảng trên bán đảo Đông Dương và khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

- Môi trường khí hậu thuận lợi do có yếu tố địa hình đất liền và vùng vịnh che chắn; có độ ẩm và chế độ mưa thấp nhất tỉnh Khánh Hòa; nhiệt độ không khí trung bình năm khoảng 26,5°C; tổng lượng mưa trung bình năm 1.100÷1.300 mm/năm; độ ẩm trung bình 80%, đồng thời ít chịu ảnh hưởng của bão do được các dãy núi và các đảo che chắn.

- Vịnh Vân Phong là một vịnh lớn, tương đối kín và chắn gió tốt. Vịnh có độ sâu 20-25m, là một trong những vịnh tự nhiên tốt nhất vùng Đông Á, thuận tiện cho khu cảng nước sâu.

- Trong tương lai, Thái Lan sẽ tiến hành xây dựng kênh đào Kra cắt ngang qua Thái Lan để kết nối Vịnh Thái Lan với Ấn Độ Dương. Việc trao đổi thương mại giữa Khu vực dịch ASEAN và các nước trên thế giới sẽ được rút ngắn hơn 1.000km so với tuyến đường đi qua eo Malacca. Với vị trí nằm trên tuyến đường thương mại này, Vân Phong có điều kiện thuận lợi để phát triển thành cảng trung chuyển quốc tế.

- Việc hợp tác với nước ngoài về các ngành công nghệ phần mềm và công nghệ thông tin trong việc đào tạo nguồn nhân lực và xây dựng hạ tầng mềm là khá tốt. Điển hình là trường hợp của Ấn Độ, thông qua "Chính sách Đông Nam Á", Ấn Độ phối hợp với đại học Nha Trang đầu tư 5 triệu USD xây dựng công viên công nghệ qua đó sẽ tạo ra một môi trường phát triển công nghệ thông tin ứng dụng tại Khánh Hòa nói chung.

- Bắc Vân Phong có vị trí gần với căn cứ quân sự Cam Ranh, việc phát triển các ngành nghề chế tạo, thiết bị phục vụ cho quốc phòng sẽ tạo thành vùng công nghiệp phụ trợ cho việc phát triển công nghiệp quốc phòng của quốc gia. Ngoài ra, Ấn độ cũng đã công bố khoản tín dụng 500 triệu USD cho Việt Nam nhằm đẩy mạnh trong trong hợp tác và phát triển các lĩnh vực liên quan đến quốc phòng giữa hai bên.

1.2. Đề xuất ngành, nghề từ các lợi thế đặc thù

Từ những lợi thế đặc thù như ở trên, những ngành, nghề được lựa chọn tại Bắc Vân Phong bao gồm:

- Dịch vụ cảng biển và hậu cần;
- Công nghệ thông tin, quốc phòng, điện tử, cơ khí;
- Dịch vụ du lịch.

2. Đánh giá định lượng

Phương pháp đánh giá định lượng các ngành, nghề lựa chọn cho Bắc Vân Phong được nêu chi tiết tại mục IV.

3. Đề xuất ngành, nghề ưu tiên phát triển

Từ những phân tích, đánh giá định tính và định lượng, các ngành, nghề ưu tiên phát triển cho đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong cụ thể là:

Bảng 2. Danh mục ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân Phong

Số TT	Ngành, nghề
I	<p>CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐIỆN TỬ, CƠ KHÍ CHÍNH XÁC</p> <p>1. Sản xuất sản phẩm phần mềm, sản phẩm nội dung thông tin số, sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm, dịch vụ phần mềm, dịch vụ khắc phục sự cố an toàn thông tin, bảo vệ an toàn thông tin theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin với vốn đầu tư tối thiểu 110 tỷ đồng.</p> <p>2. Sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm cơ khí trọng điểm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>3. Sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng.</p> <p>4. Sản xuất ô tô, phụ tùng ô tô, đóng tàu.</p> <p>5. Sản xuất phụ kiện, linh kiện điện tử, cụm chi tiết điện tử.</p> <p>Các dự án quy định tại điểm 2, 3, 4, và 5 nêu trên có vốn đầu tư tối thiểu 500 tỷ đồng.</p>
II	<p>DỊCH VỤ CẢNG BIỂN</p> <p>1. Đầu tư phát triển cảng biển hàng hoá và hành khách quốc tế có vốn đầu tư tối thiểu 3.000 tỷ đồng.</p> <p>2. Dịch vụ hậu cần cảng biển có vốn đầu tư tối thiểu 110 tỷ đồng.</p>
III	<p>DU LỊCH</p> <p>1. Dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino có vốn đầu tư tối thiểu 44.000 tỷ đồng.</p> <p>2. Dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có vốn đầu tư 6.000 tỷ đồng.</p> <p>3. Khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp từ 4 sao trở lên.</p>
IV	<p>THƯƠNG MẠI - TÀI CHÍNH</p> <p>Trung tâm thương mại - tài chính gắn với cảng biển có vốn đầu tư tối thiểu 3.000 tỷ đồng.</p>

III. PHÚ QUỐC

1. Đánh giá định tính

1.1. Các lợi thế đặc thù

- Đảo Phú Quốc có điều kiện thuận lợi gắn kết bằng đường biển với các nước ASEAN có biên, với các tuyến du lịch biển và các tuyến hàng hải quốc tế; cách Thủ đô các nước ASEAN không quá 2 giờ bay.

- Phú Quốc có điều kiện thuận lợi về khí tượng thủy văn, môi trường tự nhiên, núi, rừng, biển, hệ sinh thái đa dạng, phong phú, có những di tích lịch sử, văn hóa giá trị.

- Kết cấu hạ tầng của Phú Quốc đã được đầu tư khá đồng bộ và bao gồm nhiều công trình quan trọng như sân bay quốc tế, điện, nước, viễn thông, đường giao thông, khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi và đã thu hút nhiều nhà đầu tư lớn trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ.

- Có tiềm năng lợi thế để phát triển kinh tế biển, dịch vụ logistics¹, đặc biệt là dịch vụ du lịch đa dạng, tổng hợp.

- Quỹ đất không còn nhiều nên đa phần hoạt động kinh tế tại Phú Quốc tập trung vào du lịch và các ngành dịch vụ có liên quan.

1.2. Đề xuất ngành, nghề từ các lợi thế đặc thù

Từ những lợi thế đặc thù như ở trên, những ngành, nghề được lựa chọn tại Phú Quốc bao gồm:

- Dịch vụ du lịch;
- Dịch vụ bán lẻ.

2. Đánh giá định lượng

Phương pháp đánh giá định lượng các ngành, nghề lựa chọn cho Phú Quốc được nêu chi tiết tại mục IV.

3. Đề xuất ngành, nghề ưu tiên phát triển

Từ những phân tích, đánh giá định tính và định lượng, các ngành, nghề ưu tiên phát triển cho đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt Phú Quốc cụ thể là:

¹ Nếu trong tương lai khi dự án kênh đào Kra của Thái Lan đi vào hoạt động thì Phú Quốc sẽ được hưởng lợi từ dự án này trong việc phát triển dịch vụ logistics.

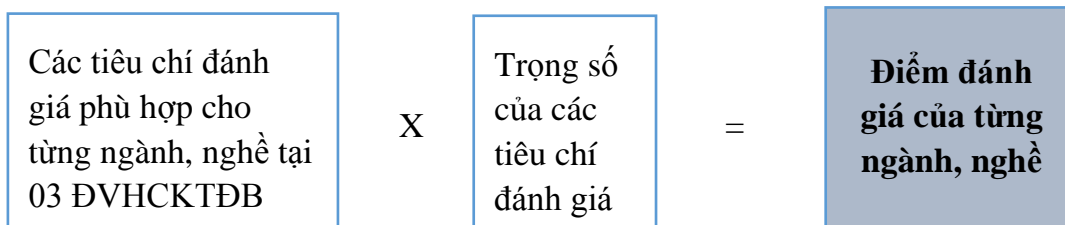
Bảng 3. Danh mục ngành, nghề ngành, nghề ưu tiên phát triển tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Phú Quốc

Số TT	Ngành, nghề
I	<p>DU LỊCH</p> <p>1. Dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino có vốn đầu tư tối thiểu 44.000 tỷ đồng.</p> <p>2. Dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có vốn đầu tư 6.000 tỷ đồng.</p> <p>3. Khách sạn, khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng cao cấp từ 4 sao trở lên.</p>
III	<p>DỊCH VỤ</p> <p>1. Trung tâm hội nghị, triển lãm quốc tế có vốn đầu tư tối thiểu 1.000 tỷ đồng.</p> <p>2. Dịch vụ thương mại và mua sắm quốc tế có vốn đầu tư tối thiểu 1.000 tỷ đồng.</p> <p>3. Dịch vụ quản lý tài sản không phân biệt quy mô vốn đầu tư.</p>
III	<p>Y TẾ, GIÁO DỤC, NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ SINH HỌC</p> <p>1. Đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh có vốn đầu tư tối thiểu 3.000 tỷ đồng.</p> <p>2. Dịch vụ y tế có vốn đầu tư tối thiểu 110 tỷ đồng.</p> <p>3. Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng và đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục - đào tạo có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 500 tỷ đồng.</p> <p>4. Nghiên cứu và phát triển, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; chế biến dược phẩm, chế phẩm sinh học không phân biệt quy mô vốn đầu tư.</p>

IV. ĐÁNH GIÁ ĐỊNH LƯỢNG

Việc lựa chọn ngành, nghề ưu tiên phát triển cho 03 đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt được xác định trên cơ sở phối hợp đánh giá với Công ty TNHH Tư vấn Boston – The Boston Consulting Group (BCG, Mỹ) thông qua mô hình định lượng hóa như sau:

1. Mô hình đánh giá



2. Các tiêu chí đánh giá phù hợp cho từng ngành, lĩnh vực tại 03 đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt



Các tiêu chí đánh giá cho từng ngành, nghề tại 03 đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt được tính theo số điểm từ 1 đến 3. Số điểm được cho theo quy định chi tiết, trong đó:

- 1 điểm: Không đáp ứng được tiêu chí;
- 2 điểm: Đáp ứng được một vài điểm của tiêu chí;
- 3 điểm: Đáp ứng được toàn bộ hoặc vượt tiêu chí.

(Chi tiết các tiêu chí tại bảng 4)

3. Trọng số của các tiêu chí đánh giá

Trọng số của các tiêu chí đánh giá được tính toán như sau:

- Liệt kê các tiêu chí cần thiết cho từng ngành, lĩnh vực ở trên;
- Chia trọng số đều cho các tiêu chí cần thiết (VD: Ngành, nghề du lịch có 05 tiêu chí thì mỗi tiêu chí sẽ có trọng số là 20%; Ngành, nghề y tế có 04 tiêu chí thì mỗi tiêu chí sẽ có trọng số là 25%...).

4. Điểm đánh giá của từng ngành, nghề

Điểm đánh giá của từng ngành, nghề sẽ là tổng điểm của các tiêu chí đánh giá ngành, nghề đó. Theo đó, dựa vào điểm đánh giá có thể đưa ra mức độ ưu tiên phát triển như sau:

- $\geq 2,5$ điểm: Ngành, nghề ưu tiên phát triển thứ nhất;
- Trong khoảng $2 \div 2,4$ điểm: Ngành, nghề ưu tiên phát triển thứ hai;
- < 2 điểm: Ngành, nghề không ưu tiên phát triển.

5. Lựa chọn ngành, nghề để phân tích đánh giá

Danh sách các ngành, nghề được đưa ra để lựa chọn dựa trên Phân loại các ngành, nghề theo tiêu chuẩn hoạt động kinh tế của Mỹ bao gồm:

- Du lịch;
- Công nghệ thông tin và truyền thông/sản xuất phần mềm;
- Dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe;
- Dịch vụ bán lẻ;
- Dịch vụ giáo dục;
- Ngành sản xuất giá trị gia tăng thấp;
- Ngành sản xuất giá trị gia tăng trung bình;
- Ngành sản xuất giá trị gia tăng cao;
- Dịch vụ hậu cần;
- Dịch vụ Tài chính;
- Khai thác mỏ;
- Công nghiệp sáng tạo;

- Nông nghiệp.

6. Kết quả lựa chọn ngành, nghề ưu tiên đầu tư theo tư vấn của BCG

Theo kết quả phân tích của BCG, các ngành, nghề ưu tiên phát triển tại 03 đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt cụ thể theo thứ tự ưu tiên là:

- Vân Đồn:

- + (1) Phát triển các ngành công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao và có khả năng tạo ra giá trị gia tăng cao;
- + (2) Phát triển du lịch và dịch vụ du lịch có liên quan.

- Bắc Vân Phong:

- + (1) Phát triển các ngành công nghiệp, các ngành sản xuất có khả năng tạo ra giá trị gia tăng trung bình;
- + (2) Phát triển du lịch;
- + (3) Phát triển ngành dịch vụ hậu cần.

- Phú Quốc:

- + (1) Phát triển du lịch;
- + (2) Phát triển dịch vụ tài chính và các dịch vụ có liên quan;
- + (3) Phát triển lĩnh vực bán lẻ và chăm sóc sức khỏe.

Bảng 4. Chi tiết các tiêu chí đánh giá phù hợp cho từng ngành, lĩnh vực tại 03 đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt

TT	Chỉ số	Số điểm		
		1	2	3
I	Tiêu chí Cơ sở vật chất			
1	<i>Đất đai</i>	- Không đủ diện tích so với nhu cầu của ngành, lĩnh vực <i>VD: Không đủ diện tích đất ven biển cho phát triển du lịch biển</i>	- Đủ diện tích cho một vài dự án vừa và nhỏ; - Không đủ diện tích cho các dự án lớn. <i>VD: Không đủ diện tích đất tập trung để phát triển các cụm sản xuất</i>	- Đủ diện tích và đáp ứng cho bất kỳ dự án nào.
2	<i>Hạ tầng giao thông kết nối</i>	- Đối với các ngành sản xuất, Khai thác mỏ, Nông nghiệp, Dịch vụ hậu cần: Thiếu hạ tầng giao thông để vận chuyển khối lượng lớn thiết bị, nguyên vật liệu hoặc hàng hóa. <i>VD: Đường bộ chất lượng thấp; Không có cảng biển hoặc cảng hàng không</i> - Đối với một số	- Đối với các ngành sản xuất, Khai thác mỏ, Nông nghiệp, Dịch vụ hậu cần: Có hạ tầng giao thông để vận chuyển khối lượng lớn thiết bị, nguyên vật liệu hoặc hàng hóa. <i>VD: Đường bộ có chất lượng; Có kết nối với hệ thống cơ sở hạ tầng chính; Có cảng biển</i> - Đối với một số ngành, lĩnh vực dịch vụ, bán lẻ: Có hạ tầng giao thông kết nối với các trung tâm tiêu dùng chính	- Đối với các ngành sản xuất, Khai thác mỏ, Nông nghiệp, Dịch vụ hậu cần: Có hạ tầng cảng biển, sân bay; Đường bộ cao tốc kết nối với các trung tâm tiêu dùng và sản xuất - Đối với một số ngành, lĩnh vực dịch vụ, bán lẻ: Đầy đủ hạ tầng giao thông kết nối (sân bay quốc tế/đường cao tốc) với các trung tâm tiêu

TT	Chỉ số	Số điểm		
		1	2	3
		ngành, lĩnh vực dịch vụ, bán lẻ: Thiếu hạ tầng giao thông kết nối với các trung tâm tiêu dùng chính		dùng chính trong khu vực và quốc tế
3	Môi trường thiên nhiên	- Liên quan đến một số ngành, lĩnh vực dịch vụ và Nông nghiệp: Ít thu hút, ô nhiễm, điều kiện bất ổn hoặc Thời tiết thay đổi, không thuận lợi cho cây trồng và nuôi trồng thủy sản	- Liên quan đến một số ngành, lĩnh vực dịch vụ và Nông nghiệp: Cảnh quan đẹp, không ô nhiễm, điều kiện ổn định hoặc Thời tiết ít thay đổi, thuận lợi cho cây trồng và nuôi trồng thủy sản	- Liên quan đến một số ngành, lĩnh vực dịch vụ và Nông nghiệp: Cảnh quan nổi tiếng và có sức thu hút cao, điều kiện sống và chính trị rất ổn định hoặc Thời tiết ổn định, thuận lợi cho cây trồng và nuôi trồng thủy sản
II Tiêu chí nguồn nhân lực				
1	Quy mô lao động	- Liên quan đến ngành, lĩnh vực Nông nghiệp; Ngành sản xuất giá trị gia tăng thấp và trung bình: Quy mô lao động nhỏ, khó thu hút được lao động từ nơi khác.	- Liên quan đến ngành, lĩnh vực Nông nghiệp; Ngành sản xuất giá trị gia tăng thấp và trung bình: Có thể đáp ứng phần lớn nhu cầu về lao động, tương đối khó thu hút được lao động từ nơi khác hoặc Có thể đáp ứng phần nhỏ nhu cầu về lao động, dễ dàng thu hút lao động từ nơi khác.	- Liên quan đến ngành, lĩnh vực Nông nghiệp; Ngành sản xuất giá trị gia tăng thấp và trung bình: Lao động dồi dào trong khu vực và trong khoảng cách tiếp cận.
2	Khả năng chi trả lương lao động	- Lương lao động trung bình trong khu vực cao so với các vùng hoặc nước cạnh tranh khác xét trên cùng công việc, nhiệm vụ	- Lương lao động trung bình trong khu vực bằng so với các vùng hoặc nước cạnh tranh khác xét trên cùng công việc, nhiệm vụ	- Lương lao động trung bình trong khu vực thấp so với các vùng hoặc nước cạnh tranh khác xét trên cùng công việc, nhiệm vụ
3	Trình độ lao động	- Liên quan đến các ngành có nhu cầu lao động kỹ năng từ trung bình đến cao hoặc kỹ năng đặc biệt: + Giới hạn về nguồn cung lao động lành nghề, rất khó để thu hút được thêm; + Thiếu các cơ sở đào tạo trong khu vực hoặc vùng lân cận	- Liên quan đến các ngành có nhu cầu lao động kỹ năng từ trung bình đến cao hoặc kỹ năng đặc biệt: + Có sẵn một số lao động lành nghề, rất khó để thu hút được thêm; + Có sẵn một số cơ sở đào tạo trong khu vực, không có trong vùng lân cận; hoặc Thiếu cơ sở đào tạo trong khu vực, nhưng có một số cơ sở ở vùng lân cận.	- Liên quan đến các ngành có nhu cầu lao động kỹ năng từ trung bình đến cao hoặc kỹ năng đặc biệt: + Nguồn cung lao động lành nghề đầy đủ, tương đối dễ dàng để thu hút được thêm; + Có các cơ sở đào tạo trong khu vực và vùng lân cận.
III Tiêu chí Cụm khu vực				
1	Mức độ ảnh hưởng của cụm	- Giới hạn các ngành, lĩnh vực phụ trợ có liên quan đến ngành, lĩnh vực chính trong	- Có sẵn một số ngành, lĩnh vực phụ trợ có liên quan đến ngành, lĩnh vực chính trong khu vực. Một vài ngành, lĩnh	- Có sẵn cụm ngành, lĩnh vực trong toàn bộ chuỗi giá trị, dễ dàng tìm được

TT	Chỉ số	Số điểm		
		1	2	3
		khu vực. Khó để tìm được đối tác, nguồn cung cấp, nhà cung cấp hoặc người tiêu dùng gần đó	vực khó tìm được đối tác, nguồn cung cấp, nhà cung cấp hoặc người tiêu dùng gần đó	nguồn cung cấp, nhà cung cấp và khách hàng
2	<i>Cạnh tranh trong khu vực</i>	- Cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt với doanh nghiệp quốc tế.	- Cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong nước nhỏ và mới thành lập.	- Thị trường mở cửa với một vài cạnh tranh so với nhu cầu.
IV	Tiêu chí Nhu cầu			
1	<i>Nhu cầu thị trường trong nước</i>	- Nhu cầu thị trường trong nước thấp, nhìn chung không có nhu cầu với các sản phẩm.	- Nhu cầu thị trường trong nước trung bình và ổn định, đại bộ phận người dân muốn mua sắm nhưng không thường xuyên.	- Nhu cầu mua sắm thường xuyên hoặc mua sắm số lượng lớn đang phát triển và mạnh mẽ.
2	<i>Nhu cầu thị trường kết nối</i>	- Nhu cầu thị trường kết nối bị giới hạn và đi xuống. Người dân không muốn mua sắm hoặc bị phân vân bởi các yếu tố như hạ tầng giao thông hoặc thời gian đi lại.	- Nhu cầu vừa phải đối với các sản phẩm trong thị trường kết nối. Người dân sẵn sàng mua sắm với lượng hàng hóa vừa phải.	- Nhu cầu đáng kể và thường xuyên trong thị trường kết nối. Người dân mua sắm lượng hàng hóa lớn hoặc sử dụng các loại hình dịch vụ.
V	Tiêu chí phù hợp với ưu tiên của Chính phủ			
1	<i>Khả năng tạo ra việc làm</i>	- Số lượng giới hạn việc làm được tạo ra.	- Số lượng trung bình việc làm được tạo ra.	- Số lượng lớn việc làm được tạo ra.
2	<i>Mức độ tạo ra giá trị tăng thêm cao</i>	- Giá trị tăng thêm thấp, không có công nghệ chuyên giao hoặc giúp đỡ trong việc thúc đẩy khả năng của lực lượng lao động.	- Giá trị tăng thêm trung bình, giới hạn công nghệ chuyên giao, một vài chương trình tăng cường khả năng của lực lượng lao động.	- Giá trị tăng thêm cao, công nghệ chuyên giao tốt và có tiềm năng và có chương trình phát triển khả năng của lực lượng lao động.